

Số: /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp cho Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 342/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 50/2026/TT-BCT ngày 13 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp cho Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp cho Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai trong cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Công Thương;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo Quyết định này;

c) Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Nội dung phân cấp

Phân cấp cho Sở Công Thương xem xét, quyết định và thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Đối với Giấy phép kinh doanh:

a) Cấp Giấy phép kinh doanh;

b) Cấp lại Giấy phép kinh doanh;

c) Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh;

d) Cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ;

đ) Thu hồi Giấy phép kinh doanh.

2. Đối với Giấy phép lập cơ sở bán lẻ:

a) Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ;

b) Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ;

c) Điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ;

d) Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ;

đ) Thu hồi Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.

3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Sở Công Thương là Cơ quan cấp Giấy phép và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan cấp Giấy phép theo quy định của Nghị định số 342/2026/NĐ-CP, bao gồm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo quy định;

b) Thực hiện trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy phép và từ chối cấp giấy phép theo quy định;

c) Lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và cơ quan có liên quan trong các trường hợp pháp luật quy định;

d) Gửi bản sao giấy phép, cập nhật thông tin, quản lý, lưu trữ hồ sơ, thực hiện chế độ báo cáo và các trách nhiệm khác của Cơ quan cấp Giấy phép theo quy định.

4. Việc thành lập Hội đồng Kiểm tra nhu cầu kinh tế, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Kiểm tra nhu cầu kinh tế và các nhiệm vụ, quyền hạn khác mà Nghị định số 342/2026/NĐ-CP giao trực tiếp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không thuộc phạm vi phân cấp tại Quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện phân cấp

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo Quyết định này.

2. Việc phân cấp không làm thay đổi trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn Thành phố.

3. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp phải bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời hạn, việc lấy ý kiến và các yêu cầu khác theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

4. Không được yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thêm thành phần hồ sơ, đáp ứng thêm điều kiện hoặc thực hiện thêm thủ tục ngoài quy định của pháp luật.

5. Sở Công Thương không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo Quyết định này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Bảo đảm công khai, minh bạch, liên tục, thống nhất trong việc giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, quản lý, lưu trữ hồ sơ và cập nhật dữ liệu theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Điều 2 Quyết định này; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước

Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

2. Tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; ban hành giấy phép, quyết định và các văn bản có liên quan thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thực hiện việc lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thẩm định, giải quyết hồ sơ theo quy định.

4. Quản lý, lưu trữ hồ sơ; cập nhật dữ liệu; gửi bản sao giấy phép và cung cấp thông tin cho các cơ quan có liên quan theo quy định của Nghị định số 342/2026/NĐ-CP.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Công Thương theo quy định.

6. Chủ trì rà soát, tham mưu thực hiện việc công bố, công khai, cập nhật thủ tục hành chính thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

7. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền đối với các vấn đề vượt thẩm quyền hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Đối với hồ sơ thuộc nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 Quyết định này đã được tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực và đang trong quá trình giải quyết thì tiếp tục thực hiện theo quy định chuyển tiếp của khoản 5 Điều 44 Nghị định số 342/2026/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Hỗ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy; TT HĐND thành phố;
- UBND TP thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NC (...).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**